

## Minitest 24/11

### Dịch sang tiếng ANH

Đóng góp (v)	
Gây quỹ (v)	
Sự đóng góp (n)	
Chỗ tạm trú (n)	
Bị khuyết tật (a)	
Đồ thiết yếu (n)	
Tình nguyện viên (n)	
Có tính tình nguyện (a)	
Vô gia cư (a)	
Sự nghèo đói (n)	

### Điền giới từ

1. He has donated thousands of pounds \_\_\_\_\_ charity.
2. Many poor people are relying \_\_\_\_\_ governmental support to overcome hardship.
3. Recycling can make a great difference \_\_\_\_\_ the environmental issue in this city.
4. The organization provides food and shelter \_\_\_\_\_ refugees.
5. They were seeking an ultimate solution \_\_\_\_\_ the city's traffic problem.
6. We want to encourage students to participate \_\_\_\_\_ the charitable service.